

Bản án số: 26/2017/HS-ST

Ngày: 07/7/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lại Hiệp Phong.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Thiện Lai – Cán bộ hưu trí huyện Chợ Mới.

2. Ông Ngô Văn Mừng – Cán bộ hưu trí huyện Chợ Mới.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Trang, cán bộ
Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham
gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Kiều Thy – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã M, huyện Chợ Mới, tỉnh An, Giang, Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 20/2017/HSST ngày 15 tháng 5 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị T (H), sinh năm 1982; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: phường A, thành phố V, tỉnh B; chỗ ở hiện nay: ấp Đ, xã M, huyện C, tỉnh A nghề nghiệp: mua bán; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; trình độ học vấn: 08/12; con ông Nguyễn Bình T, sinh năm 1957 và bà Chế Thị H, sinh năm 1960; có chồng Nguyễn Quốc V, đã ly hôn năm 2009. Tháng 06/2015, sống chung như vợ chồng với Trần Văn C, sinh năm 1984; có 02 người con: Lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2006.

Tiền sự: chưa;

Tiền án: 01 lần. Ngày 14/4/2015, bị Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 tháng 27 ngày tù về tội “Đánh bạc”, đến ngày tuyên án bị cáo chấp hành xong hình phạt. Hiện, đã nộp xong án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

Bị tạm giữ từ ngày 11/11/2016 đến ngày 19/11/2016 hủy bỏ biện pháp tạm giữ cho gia đình bảo lãnh chờ xử lý. Ngày 09/02/2017, bị bắt tạm giam đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Ông Nguyễn Văn H (P.A), sinh năm 1993; nơi cư trú: ấp T, xã M, huyện C, tỉnh A; (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Bình T, sinh năm 1957; nơi cư trú: phường A, thành phố V, tỉnh B; (vắng mặt).

Bà Nguyễn Thị T.E (T.M), sinh năm 1983; nơi cư trú: ấp T, xã M, huyện C, tỉnh A; (có mặt).

Ông Nguyễn Văn T. E (T.N), sinh năm 1979; nơi cư trú: ấp T, xã M, huyện C, tỉnh A; (có mặt).

Ông Trần Văn C, sinh năm 1984; nơi cư trú: ấp Đ, xã M, huyện C, tỉnh A; (có mặt).

NHẬN THẤY:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 11/11/2016, Nguyễn Thị T và Trần Văn C (chồng của T) đến quán giải khát của Dương Hữu P thuộc ấp T, xã M, huyện C. Khi nhìn thấy Nguyễn Văn T. E trong quán, T nhớ lại việc T.E chở Nguyễn Thị T.M đến nhà gây sự nên T kêu C vào quán trước, còn T đến tiệm tạp hóa của Tạ Thị D ở chợ M cách quán khoảng 20m mua 01 cây dao Thái Lan (cán bằng nhựa màu vàng, lưỡi bằng kim loại màu trắng, mũi nhọn) cất giấu trong người rồi đi trở lại quán của P. Khi T vừa đến chỗ T.E ngồi thì T.E cầm 01 cái ly bằng thủy tinh đứng lên, liền đó Cửa cũng cầm 01 ly thủy tinh đứng đối diện T.N. Nguyễn Văn T.A (Em ruột của T.E) sợ đánh nhau nên dùng tay đẩy C và T.E ra. Lúc này, T cầm dao trên tay cự cãi với T.E thì C kéo T ra trước quán. Nguyễn Văn H (cháu ruột của T.N) đang trong quán đi về phía T, T nói “mày tránh tao ra, không tao đâm mày”, H tiếp tục bước tới, khi còn cách T khoảng 0,5m thì T cầm dao bằng tay trái đâm vào bụng của H 01 nhát gây thương tích. H được gia đình đưa đi cấp cứu và điều trị.

* Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y số 360 ngày 30/11/2016 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh An Giang, đối với Nguyễn Văn H, sinh năm 1993:

- Dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo bụng trái kích thước 03 x 0,4cm, thủng bụng, thủng gan, rách động mạch chủ bụng, đã phẫu thuật khâu gan, khâu động mạch chủ bụng.

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 40%.

Ngày 06/02/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Chợ Mới ban hành Quyết định khởi tố vụ án hình sự, Quyết định khởi tố bị can đối với Nguyễn Thị T.

Tại bản Cáo trạng số 21/VKS.HS ngày 15 tháng 5 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị T về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại khoản 3 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố, không tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội: Giữ nguyên Quyết định truy tố truy tố bị cáo Nguyễn Thị T về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại khoản 3 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 104, các điểm b, l, p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009 xử phạt Nguyễn Thị T từ 05 năm đến 06 năm tù. Đồng thời, đề nghị áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 586, 590 Bộ luật Dân sự 2015 buộc bị cáo bồi thường cho người bị hại 10.000.000 đồng.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác,

XÉT THẤY:

Bị cáo Nguyễn Thị T khai nhận như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai người bị hại, người liên quan; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác gồm: Lời khai của Huỳnh Văn L, Nguyễn Văn T.A, Nguyễn Văn T.E (T.N), Nguyễn Văn T.E, Liêu Văn C về việc nhìn thấy bị cáo T cầm dao Thái Lan đâm trúng bụng của bị hại H làm H quy xuống. Sau đó, H được gia đình đưa cấp cứu. Hành vi của bị cáo đã gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ 40%.

Từ các tài liệu, chứng cứ nêu trên thấy rằng, trước khi sự việc xảy ra, qua lời khai của bị cáo, bị hại và những người làm chứng trong vụ án thì vị trí của bị cáo, hướng đứng của bị hại, cách thức bị cáo thực hiện hành vi, công cụ mà bị cáo dùng để gây thương tích cho bị hại phù hợp với vết thương trên người bị hại. Tuy nhiên, trước khi đâm bị hại bị cáo có nói “mày tránh tao ra, không tao đâm mày” cho thấy ý thức của của bị cáo không có ý định nhắm vào vị trí nào trên cơ thể bị hại và không có ý định giết người. Vì vậy, không có cơ sở xác định bị cáo muốn tước đoạt tính mạng của bị hại.

Theo hướng dẫn tại tiểu mục 3.1 Mục 3 Nghị quyết số 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/5/2006 và tiểu mục 2.2 mục 2 Phần I Nghị quyết số 02/2003/NQ-HĐTP ngày 17/4/2003 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Hình sự, con dao mà bị cáo dùng gây thương tích cho người bị hại là hung khí nguy hiểm. Đồng thời, giữa bị cáo và người bị hại không mâu thuẫn nhau nhưng bị cáo dùng dao gây thương tích cho anh H với tỉ lệ thương tật là 40% là thuộc trường hợp “Có tính chất côn đồ” theo quy định của pháp luật.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi gây thương tích cho anh H là xâm phạm quyền bất khả xâm phạm sức khỏe của người khác nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện thông qua cách thức bị cáo thực hiện hành vi. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 3 Điều 104 Bộ Luật Hình sự năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Cho nên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới truy tố bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay và lời buộc tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

Sức khỏe là vốn quý của mỗi cá nhân và là nền tảng để mỗi người lao động, phát triển. Chính vì vậy, quyền được an toàn về sức khỏe của con người được pháp luật ghi nhận và bảo vệ. Đối với những người xâm phạm đến sức khỏe người khác một cách trái pháp luật, đáp ứng quy định của pháp luật hình sự sẽ bị áp dụng chế tài nghiêm khắc nhất, là hình phạt.

Bị cáo là người trưởng thành có đầy đủ nhận thức về việc nên làm hoặc không nên làm. Bên cạnh đó bị cáo đang mang thai lẽ ra bị cáo phải cư xử ôn hòa, nhã nhặn, giữ gìn sức khỏe để đảm bảo sự phát triển tốt nhất cho thai nhi, trái lại bị cáo tỏ ra hung hăng, bất chấp pháp luật, hành vi của bị cáo rất nguy hiểm, cố ý phạm tội vì bị cáo biết việc dùng dao gây thương tích cho người khác sẽ dẫn đến hậu quả nguy hiểm, khó lường. Bị cáo còn có nhân thân xấu, ngày 14/4/2015, bị Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 tháng 27 ngày tù về tội “Đánh bạc”, đến ngày tuyên án bị cáo chấp hành xong hình phạt, đã nộp xong án phí hình sự sơ thẩm, chưa được xóa án tích nhưng vẫn tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý nên được coi là tình tiết tăng nặng “Tái phạm” được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Xét, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định để đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã tỏ rõ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tác động gia đình tự nguyện bồi thường 35.000.000 đồng cho bị hại; khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đang mang thai; gia đình bị cáo có công với nước; sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đến cơ quan công an đầu thú; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Cho nên, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, l, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Về trách nhiệm dân sự, tại phiên tòa người bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường thêm 10.000.000 đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của người bị hại, xét chấp nhận.

Về 01 (một) cây dao Thái Lan (cán bằng nhựa màu vàng, lưỡi bằng kim loại màu trắng, mũi nhọn) mà bị cáo dùng để gây thương tích cho bị hại. Cây dao này đã bị anh C (chồng bị cáo) làm rách mất trên đường về nhà. Cơ quan

cảnh sát điều tra cũng đã tổ chức truy tìm vật chứng nhưng không tìm thấy nên không thu hồi được. Vì vậy, không đề cập xử lý.

Đối với việc bị cáo cho rằng bị Nguyễn Thị T.E (T.M) và Nguyễn Văn T.E đánh, sau đó bị sảy thai, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Chợ Mới tiếp tục điều tra làm rõ là có căn cứ.

Anh Trần Văn C không biết trước bị cáo mua và cất giấu dao trong người để gây thương tích cho người khác, nên Cơ quan điều tra không khởi tố là có căn cứ.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị T (H) phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”;

Áp dụng khoản 3 Điều 104, điểm b, l, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009;

Xử phạt: Nguyễn Thị T: 05 (năm) năm tù;

Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo được tính kể từ ngày bị bắt tạm giam 09/02/2017 (ngày chín tháng hai năm hai nghìn không trăm mười bảy), được khấu trừ thời gian tạm giữ 08 (tám) ngày (từ ngày 11/11/2016 đến ngày 19/11/2016).

Áp dụng Điều 584, 586, 590 Bộ luật Dân sự 2015;

Buộc bị cáo bồi thường thêm cho anh Nguyễn Văn H 10.000.000 (mười triệu) đồng.

Áp dụng Điều 98, Điều 99, Điều 234 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Thị T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 500.000 (năm trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với án phí) hoặc kể từ ngày bên được thi hành có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thanh toán số tiền trên cho bên được thi hành án thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả cho bên được thi hành án số tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Viện KSND huyện (2);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Thi hành án DS huyện (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lại Hiệp Phong